# Kiểm Tra Đánh Giá/Đánh Giá Lại

| **Lĩnh Vực** | **Bài Kiểm Tra và Mục Đích** |
| --- | --- |
| Học Thuật | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này đo lường kỹ năng đọc, làm toán, viết văn và sẵn sàng cho học tập hiện tại của học sinh. Các bài kiểm tra như: Woodcock Johnson (WJ), Key Math, Woodcock Reading Mastery Test, Bài Kiểm Tra Thành Tích Học Tập Kaufman (KTEA), Bài Kiểm Tra Ngôn Ngữ Viết, Woodcock-Muñoz, Bài Kiểm Tra Đọc Hiểu, Brigance, Bài Kiểm Tra Thành Tích Cá Nhân Wechsler (WIAT), quan sát. |
| Hành Vi Thích Ứng  | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này đánh giá tính độc lập cá nhân và hoạt động xã hội của học sinh ở trường học, gia đình và cộng đồng. Các bài kiểm tra như: Thang Hành Vi Thích Ứng Vineland, Hệ Thống Đánh Giá Hành Vi Thích Ứng (ABAS), Battelle, quan sát. |
| Giao Tiếp | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này đánh giá khả năng hiểu, liên hệ và sử dụng ngôn ngữ và âm ngữ một cách thích hợp của học sinh. Các bài kiểm tra như: Đánh Giá Lâm Sàng Các Nguyên Tắc Cơ Bản Về Ngôn Ngữ, Bài Kiểm Tra Từ Vựng Bằng Hình Ảnh Peabody, Bài Kiểm Tra Khả Năng Nghe Hiểu Ngôn Ngữ Tiếp Nhận Qua Thính Giác, Bài Kiểm Tra Khả Năng Giải Quyết Vấn Đề, Phân Tích Các Quá Trình Ngữ Âm Bằng Máy Tính, Battelle, Goldman Fristoe, Bài Kiểm Tra Phát Triển Ngôn Ngữ, Danh sách kiểm tra giao tiếp của trẻ em (CCC), mẫu ngôn ngữ/quan sát. |
| Đánh Giá Hành Vi Chức Năng | Đánh giá hành vi chức năng là một quá trình có hệ thống nhằm xác định hành vi có vấn đề và các sự kiện (1) dự đoán sự xuất hiện và không xuất hiện của những hành vi đó một cách đáng tin cậy và (2) duy trì các hành vi đó theo thời gian. Quá trình này có thể bao gồm việc quan sát học sinh trong các bối cảnh khác nhau trong trường học, phỏng vấn nhân viên trường học, học sinh và phụ huynh, phân tích dữ liệu thu thập được. Sau khi đánh giá, có thể xây dựng một Kế Hoạch Can Thiệp Hành Vi (Behavior Intervention Plan, BIP).  |
| Thính Lực | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này đánh giá khả năng nghe và chức năng tai giữa của học sinh. Các đánh giá có thể bao gồm đo màng nhĩ, đo thính lực âm thuần, đo thính lực bằng giọng nói và phân tích máy trợ thính. |
| Trí Tuệ/Nhận Thức | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này đánh giá khả năng ghi nhớ của học sinh về những gì đã thấy và đã nghe, khả năng giải quyết vấn đề, kiến thức, kỹ năng thị giác và không gian, và tốc độ học tập của học sinh. Những bài kiểm tra này giúp dự đoán khả năng học tập của một học sinh tại trường mà không cần hỗ trợ thêm. Hoạt động trí tuệ chung đề cập đến mức độ thông minh tổng quát hoặc tổng thể của học sinh, thường được gọi là IQ. Điểm đơn lẻ cho biết hoạt động chức năng nói chung, còn các điểm chỉ báo có thể giúp xác định các lĩnh vực thế mạnh có thể phát triển thêm để đạt được nhiều tiến bộ hơn. Các bài kiểm tra như: Thang Đo Trí Thông Minh Wechsler Cho Trẻ Em (WISC), Thang Đo Trí Thông Minh Người Lớn Wechsler (WAIS), Stanford Binet, Woodcock Johnson (WJ), Leiter, Kaufman Đánh Giá Pin Cho Trẻ Em (KABC), Battelle, Batería, Thang Đo Khả Năng Khác Biệt, Bài Kiểm Tra Trí Thông Minh Phi Ngôn Ngữ Phổ Quát (UNIT). |
| Vận Động | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này có thể đánh giá sự phối hợp giữa cơ lớn và nhỏ, khả năng vận động, khả năng tự lực và khả năng tiếp cận. Các bài kiểm tra như: Đánh Giá Liệu Pháp Trường Học Utah, Đánh Giá Chức Năng Theo Liệu Pháp Chức Năng, Đánh Giá Thần Kinh Vận Động Theo Trị Liệu Vật Lý, Đánh Giá Khả Năng Vận Động, Battelle, quan sát. |
| Quan Sát | Dữ liệu quan sát được thu thập nhằm mục đích xác định xem một học sinh có phải là hoặc tiếp tục là học sinh khuyết tật theo định nghĩa trong Đạo Luật Giáo Dục Cho Người Khuyết Tật (ví dụ: khuyết tật về cảm xúc-hành vi, khuyết tật học tập cụ thể, v.v.). Ngoài bài đánh giá chính thức bằng các nhiệm vụ được bố trí theo cấu trúc, có thể quan sát tất cả các lĩnh vực hoạt động chức năng trong một môi trường tự nhiên (ví dụ: trong lớp học, giờ ra chơi). |
| Tâm Thần Vận Động | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này có thể đánh giá mức độ nhận thức, xử lý về mặt vận động và ghi nhớ thông tin thị giác và thính giác của học sinh. Các bài kiểm tra này cũng có thể đánh giá khả năng phối hợp cơ lớn và nhỏ. Các bài kiểm tra như: Tích Hợp Vận Động Thị Giác, Bài Kiểm Tra Nhận Thức Trực Quan Không Vận Động, Bài Kiểm Tra Khả Năng Thị Giác và Thính Giác Carrow, Bài Kiểm Tra Sàng Lọc Các Rối Loạn Xử Lý Thính Giác Trung Tâm (SCAN), quan sát. |
| Xã Hội/Hành Vi | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này đánh giá tính độc lập cá nhân và hoạt động xã hội của học sinh ở trường học, gia đình và cộng đồng. Chúng cũng có thể đánh giá các kiểu hành vi có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả học tập. Các bài kiểm tra như: Thang Đánh Giá Hành Vi, Danh Sách Kiểm Tra Hành Vi Của Trẻ Em, Thang Đánh Giá Hành Vi Tại Trường Học Devereux, Battelle, Thang Đánh Giá Hành Vi Dành cho Trẻ Em (BASC), Thang Đánh Giá Phổ Tự Kỷ (ASRS), Thang Quan Sát Chẩn Đoán Tự Kỷ (ADOS), Thang Đo Quan Sát Chẩn Đoán Chứng Tự Kỷ (ADOS), Thang Đánh Giá Chứng Tự Kỷ Ở Trẻ Em (CARS), Bảng Câu Hỏi Trắc Nghiệm Khả Năng Giao Tiếp Xã Hội, Thang Đo Mức Độ Phản Ứng Xã Hội, quan sát.Kiểm tra về lĩnh vực xã hội/hành vi có thể đánh giá các kỹ năng hoạt động chức năng điều hành như tính linh hoạt, kỹ năng kiểm soát sự bốc đồng, đồng thời cũng có thể đánh giá khả năng ghi nhớ các hướng dẫn. Các bài kiểm tra như: Bản Tóm Tắt Đánh Giá Hành Vi Của Chức Năng Điều Hành (Behavior Rating Inventory of Executive Function - BRIEF), Bản Tóm Tắt Hoạt Động Chức Năng Điều Hành Toàn Diện (Comprehensive Executive Function Inventory - CEFI).Kiểm tra về lĩnh vực xã hội/hành vi có thể đánh giá hoạt động chức năng cảm giác bằng các bài kiểm tra như Đo Lường Khả Năng Xử Lý Cảm Giác (Sensory Processing Measure - SPM) và Lập Hồ Sơ Cảm Giác (Sensory Profile). |
| Thị Lực | Các bài kiểm tra trong lĩnh vực này đánh giá thị lực, khả năng xử lý hình ảnh và các kỹ năng di chuyển của học sinh. Các bài kiểm tra như: Quy Trình Đánh Giá Chẩn Đoán, Thang Đo Hiệu Quả Thị Giác, Đánh Giá Chức Năng Thị Lực Kém, Đánh giá khả năng vận động cho thị lực.  |